

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thuận Sơn, Cán bộ UBND xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Ông Lê Ngọc Thành, Phó trưởng phòng Giáo dục đào tạo huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Thị T, sinh ngày 08/02/1990; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ K, sinh năm 1945 và bà Hồ Thị N (đã chết); chồng Hồ Văn L, sinh năm 1984; con, có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị T: Bà Bùi Thị X, trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Số 117 L, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Viết B (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Viết B: Bà Phùng Thị L, sinh năm 1944; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Văn P, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Q, có mặt.

2. Hồ Hoàng Chiến T, sinh năm 2013; địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Q, có mặt.

Người giám hộ: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Q, có mặt

3. Hồ Anh C, sinh năm 2014; địa chỉ: Khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Q, có mặt.

Người giám hộ: Ông Hồ K, sinh năm 1946, địa chỉ: Khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Q, vắng mặt

4. Lê Văn T, sinh năm 2011; địa chỉ: Khu phố 7, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

Người giám hộ: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 7, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 15/02/2024, Hồ Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 74HA - 022.06 chở trên xe cháu Hồ Hoàng Chiến T, sinh năm 2013, trú tại thôn R, xã H (con của Hồ Thị T), cháu Lê Văn T, sinh năm 2011 và cháu Hồ Anh C, sinh năm 2014, cùng trú tại thị trấn L, tỉnh Q đi từ xã T, huyện Q, tỉnh Q để vào nhà ở huyện H, tỉnh Q. Hồ Thị T điều khiển xe mô tô đi trên đường Hồ Chí Minh nhánh Đông theo hướng từ Bắc đến Nam. Khi đi đến Km 1030 + 75 thuộc địa phận thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Q do không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước nên để phần bên trái mặt nạ, phuộc trước bên trái, vành bánh xe trước xe mô tô BKS 74AH - 022.06 va chạm với phần sau ốp thân xe bên phải, ốp cụm đèn hậu, đầu sau càng sau bên phải, đầu ngoài bên phải trục bánh xe sau xe mô tô BKS 73H1 - 053.81 do ông Nguyễn Viết B, sinh năm 1952, trú tại thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Q điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả: Ông Nguyễn Viết B tử vong tại hiện trường, Hồ Thị T bị thương điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 06/03/2024 ra viện, Lê Văn T, Hồ Anh C và Hồ Hoàng Chiến T bị xây xát nhẹ. Xe mô tô BKS: 74AH - 022.06 và xe mô tô 73H1 - 053.81 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 14/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận xe mô tô BKS: 74AH - 022.06 bị hư hỏng tại thời điểm định giá là 4.525.000đ (bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và xe mô tô BKS: 73H1 - 053.81 bị hư hỏng tại thời điểm định giá là 2.230.000đ (hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 255/KL-PY ngày 28/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận nạn nhân Nguyễn Viết B tử vong là do chấn thương sọ não.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ xe mô tô BKS 74AH - 022.06 và xe mô tô BKS 73H1 - 053.81.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô BKS 73H1 - 053.81 cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp gia đình của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000đồng, số tiền còn lại chưa bồi thường gia đình bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phùng Thị Liên đã nhận số tiền 50.000.000 đồng và có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-LT-HS ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Hồ Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Thị T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng; riêng xe mô tô BKS 74AH - 022.06 đang tạm giữ, nay đề nghị trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần và thiệt hại về tài sản cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị T: Bà Bùi Thị X nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; phân tích điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm, sống và lao động có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng; bị cáo khai: Ngày 15 tháng 2 năm 2024, tại Km 1030 + 75 thuộc địa phận thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Q, Hồ Thị T điều khiển xe mô tô BKS 74AH - 022.06 không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên va chạm với xe mô tô BKS 73H1 - 053.81 do ông Nguyễn Viết B, sinh năm 1952, trú tại thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Q điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hành vi của Hồ Thị T đã vi phạm Khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 11 Thông Tư 31/2019/TT – BGTVT và Điều 12 Luật giao thông đường bộ; hậu quả làm ông Nguyễn Viết B tử vong là do chấn thương sọ não, thiệt hại về tài sản 6.755.000 đồng, lỗi chủ yếu do bị cáo gây ra, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người có giấy phép lái xe hợp lệ, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi vô ý. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Thị T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại một phần, khắc phục hậu quả, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo; Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án, Hồ Hoàng Chiến T, Lê Văn T, Hồ Anh C là những người đi cùng trên xe do bị can điều khiển, khi xảy ra tai nạn bị xây xát nhẹ, không ảnh hưởng gì đến sức khỏe, nên từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng tạm giữ để điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp chủ sở hữu

đúng theo quy định của pháp luật, không ai có ý kiến, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng xe mô tô BKS 74AH - 022.06 đang tạm giữ, không phải công cụ, phương tiện phạm tội, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần trả lại cho chủ sử dụng hoặc người quản lý hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Thị T phải bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng nạn nhân, bù đắp tổn thất tinh thần và thiệt hại về tài sản 30.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phùng Thị L.

Theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65; khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Thị T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2024).

Giao bị cáo Hồ Thị Thủy cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Hồ Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô BKS 74AH - 022.06 cho Hồ Thị Thủy là người quản lý hợp pháp.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2024).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Thị T bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng nạn nhân, bù đắp tổn thất tinh thần và thiệt hại về tài sản 30.000.000 đồng cho bà Phùng Thị L là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Hồ Thị T được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của họ và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2024); người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Người TGTT khác;
- CQ THADS huyện Lệ Thủy;
- CQ THAHS-CA huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Thành

Lê Thuận Sơn

Nguyễn Văn Châu

